

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Trần Ngọc Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo Trần Văn H, sinh năm 1968, tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Hiện là phạm nhân; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh M và Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Ngày 16/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/11/2010, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bắt tạm giam ngày 15/6/2021; có mặt.

**** Bị hại:*** Ông Lê Xuân D, sinh năm 1968 (đã chết).

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

- Chị Lê Thị Lệ Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Lê Thanh X, sinh năm 1995; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Đội 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Chị Q, bà Th ủy quyền cho anh X.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Đào Thị X, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1972; anh Phạm Văn S, sinh năm 1971 và anh Vũ Ngọc Ch, sinh năm 1993. Đều là phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 16/5/2021, tại buồng giam số II.16 phân trại 2, trại giam Nam Hà thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Phạm nhân Lê Xuân D, sinh năm 1968, quê quán: Đội 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên và phạm nhân Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1972, quê quán: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên bày bàn cờ tự chế ra sàn ngăn tầng hai để chơi. Khi ngồi chơi có phạm nhân Trần Văn H, sinh năm 1968, quê quán: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình ngồi cạnh bên phải phạm nhân Ng xem và chỉ nước cờ cho phạm nhân Ng. Phạm nhân D nói với H: “Việc của mày à, để cho nó đi”, phạm nhân H không nói gì và tiếp tục dùng tay trái chỉ nước cờ cho phạm nhân Ng thì phạm nhân D chửi: “ĐM việc của mày à” đồng thời dùng tay phải đâm vào vùng mặt của H, H tránh ra sau làm tay phải của phạm nhân D trượt qua gò má phải của H. Phạm nhân H nói: “ĐM mày, tao làm sao mà mày đâm tao”, phạm nhân D nói: “Mày thích gì” rồi cả hai lao vào đánh nhau. H dùng tay trái đẩy mạnh vào ngực phạm nhân D làm tay phải phạm nhân D tuột khỏi cổ H. Phạm nhân D ngồi xuống vị trí ban đầu và nói: “Mày thích chết à” rồi đứng dậy, cúi người về phía trước dùng tay phải túm vào cổ áo H. Phạm nhân H đứng dậy đối diện, cách phạm nhân D khoảng 50cm, dùng tay phải bị cụt bàn tay và 1/3 dưới cẳng tay đâm phần đầu mồm cụt vào vùng bụng phạm nhân D hai nhát, phạm nhân D bị đau cúi khom người về phía trước. Phạm nhân D dùng tay trái túm giữ được tay phải bị cụt của H để không đâm vào bụng nữa. Phạm nhân H dùng tay trái đẩy mạnh vào tay phải của phạm nhân D theo hướng từ dưới lên trên, chéo từ trái sang phải làm tay phải D tuột khỏi cổ áo H đồng thời lòng bàn tay trái của H trúng vào gò má phải phạm nhân D làm phạm nhân D bị rơi chiếc kính đang đeo xuống sàn, tay trái phạm nhân D vẫn giữ vào tay phải H, H giật mạnh tay phải tuột khỏi tay trái phạm nhân D, H giơ cao mồm cụt tay phải lên đập mạnh một nhát hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong làm mồm cụt tay phải của H trúng vào vùng đầu thái dương trái phạm nhân D, phạm nhân D bị ngã ngửa về sau, đầu đập xuống nền sàn buồng giam được ốp bằng gạch men tạo ra tiếng “Cộp” và bất tỉnh. Phạm nhân D được đưa xuống bệnh xá phân trại sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam điều trị đến ngày 21/5/2021 thì tử vong.

Vật chứng, tài sản đã thu giữ: Thu giữ 01 bộ cờ tướng tự vẽ gồm 32 quân cờ được làm bằng giấy bìa cắt tròn, đường kính mỗi quân cờ 03 cm, bàn cờ làm bằng một mảnh vải quần áo phạm nhân kẻ sọc màu đen, trắng, có KT (62x53) cm, ô bàn cờ được vẽ bằng mực màu vàng đậm trong phong bì niêm phong ký hiệu M1. 01 chiếc kính, gọng bằng kim loại màu sáng, trên gọng kính có dòng chữ

CHARMANT, phần đuôi còng kính với gọng kính có quai dây kim loại màu xám (bên trái của kính), không có tròng kính bên phải; 01 tròng kính có KT (5x3) cm trong phong bì dán kín ký hiệu M2.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Buồng giam II.16 được thiết kế 2 phần: Phần giam giữ và sinh hoạt phạm nhân có KT (13x6)m có một cửa ra vào trên tường phía Đông, cửa làm bằng kim loại hai cánh mở ra ngoài có KT (1,2x2,2)m. Phần vệ sinh chung KT (6,8x4,36)m. Giữa nhà vệ sinh và khu giam giữ, sinh hoạt của phạm nhân nối với nhau bởi 01 cửa ra vào trên tường phía Nam của khu giam giữ, cửa một cánh có KT (0,9x1,9)m mở vào trong. Buồng giam có 04 sàn nằm, các sàn được bố trí 02 sàn trên và 02 sàn dưới. 02 sàn trên cao cách 02 sàn dưới 2,6m, 02 sàn phía Đông cách 02 sàn phía Tây 2,08m. Ở phần giữa của 02 sàn dưới là lối đi chung rộng 2,08m được ốp lát gạch men màu vàng đậm. 02 sàn trước phía Đông trên dưới có cùng KT (10,2x2,28)m. 02 sàn sau phía Tây có cùng KT (13x2,28)m. Tại 04 sàn nằm này đều được ốp lát gạch men màu trắng. Bên trên các sàn đều đặt các chiếc gối, vỏ chăn của phạm nhân được sắp xếp gọn gàng. Tiếp đến ở 02 sàn nằm phía trên có hàn dây lan kim loại sơn màu xanh cao 0,7m. Hai sàn phía dưới cao cách lối đi chung 0,27m. Tại các phần sàn nằm trong buồng giam trên các tường phía Đông, Bắc, Tây đều có các ô cửa sổ làm bằng kim loại hai cánh mở ra ngoài cùng KT (0,9x0,8)m, bên trong có hàn các chấn song sắt sơn màu xanh. Tiếp đến tại tường phía Nam có treo 01 chiếc tivi loại 45 inch và 02 quạt treo tường. Ở khu vực cuối lối đi chung về phía Bắc là cầu thang đi lên sàn nằm phía trên của buồng giam rộng 0,8m. Hai bên là phần lan can làm bằng kim loại sơn màu xanh. Tiếp đến tại vị trí bên trên các sàn nằm trên tường phía Đông và Tây cao cách các sàn nằm 1,5m là phần bệ đựng đồ rộng 0,4m, trên các bệ này có để các túi vải màu đỏ dùng để đựng đồ dùng của các phạm nhân. Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác.

Hiện trường đo vẽ và mô tả: Vị trí phạm nhân Trần Văn H đâm ngã gây thương tích cho phạm nhân Lê Xuân D thuộc sàn trên phía trước của buồng giam II.16, vị trí này cách chân tường đầu hồi, hướng Tây Bắc 2m50, cách tường mặt trước buồng giam hướng Đông Bắc 1m33; cách nan can hướng Tây Nam 95cm, cách mép sàn gần cửa ra vào hướng 7m70.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Khám ngoài: Tử thi nam giới, được xác định là Lê Xuân D. Thể trạng trung bình, chiều dài (đỉnh - gót) 166cm. Tóc cắt ngắn, mặc quần áo phạm nhân màu trắng kẻ sọc đen.

Tình trạng tử thi: Cứng tử thi rõ, hoen tử thi màu đỏ tím tập trung phía sau thi thể, mắt nhắm, đồng tử giãn, giác mạc mờ đục, miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, răng không gãy. Các lỗ tự nhiên như tai, mũi khô, miệng có dịch màu trắng trào ra khi thay đổi tư thế. Miệng sáo có dịch màu trắng đục, hậu môn không có phân. Vết thủng da nhỏ vùng cổ phải trên đường đi của mạch cảnh và mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải trên đường đi của tĩnh mạch (vết tiêm). Lòng bàn tay, bàn chân khô sạch.

Dấu vết thương tích: Vết bầm tụ máu da gò má phải, KT (4,5x4)cm, tụ máu dưới da khi rạch kiểm tra. Sưng nề cằm trái, KT (05x04)cm, trên có vết sây sát đã đóng vảy, hướng từ dưới lên trên. Nhiều vết bầm tụ máu da màu xanh, vàng nhạt từ khoang liên sườn 2->6 bên phải (vết thử phản ứng khi thăm khám). Vết sây sát mặt sau ngoài 1/3 dưới cằm tay trái đã đóng vảy, KT (03x0,3)cm, hướng từ dưới lên trên. Sây sát da khuỷu tay 2 bên, có tụ máu dưới da. Ngoài ra không thấy dấu vết, thương tích nào khác.

Khám trong: Đầu tụ máu lan tỏa dưới da đầu vùng đỉnh - cằm - thái dương 2 bên KT (30x21x01)cm. Bai rộng khớp lưỡng đỉnh phải và khớp trán, đỉnh, vỡ xương bản ngoài xương đỉnh trái, vỡ xương đỉnh phải (2 bản), KT (04x0,2)cm, vỡ xương trán lệch phải (2 bản), KT (05x0,2)cm. Máu tụ ngoài màng cứng trán - đỉnh phải thành bánh, KT (14x13x2,5)cm, màng cứng không rách, máu tụ dưới màng cứng trán-đỉnh 2 bên (bên phải nhiều hơn bên trái), chảy máu lan tỏa màng mềm hai bán cầu đại não. Dập não trán hai bên, não phù, cuộn não to, bẹt, rãnh não nông, mạch sung huyết, ngấn tụt kết hạnh nhân tiểu não rõ. Không thấy máu tụ trong nhu mô, não thất không có máu. Nền sọ không vỡ.

Ngực, cơ liên sườn đỏ hồng, tụ máu nhẹ dưới da tương ứng vết bầm tím ngực phải. Xương sườn, xương ức không gãy, hai hố ngực có dịch trong vàng nhạt (bên phải 10ml, bên trái 5ml). Phổi hồng xốp, ngấm bụi than, khí phế quản có ít dịch nhày hồng. Diện cắt hơi chắc trào ít dịch hồng lẫn bọt. Không phát hiện u cục. Bao tim không rách, chứa 5ml dịch trong, màu vàng nhạt, mặt ngoài tim có chấm xuất huyết nhỏ. Mạch vành mềm, cơ tim đỏ nâu thuần nhất, van tim mỏng, mềm; buồng tim rộng.

Bụng: Cơ và tổ chức dưới da vùng bụng không bầm tụ máu, ổ bụng khô, các tạng đúng vị trí giải phẫu, mặt ngoài nhẵn, bóng. Gan màu nâu, mặt ngoài nhẵn, diện cắt khô, không phát hiện tổn thương do sang chấn và bệnh lý. Dạ dày, lòng chứa 200ml dịch vàng nhạt, niêm mạc nhẵn. Tụy KT bình thường, hồng nhạt. Ruột, mạc nối lớn, căng hơi, thành mỏng, mặt ngoài bóng, không sưng. Lách nâu xám, hình thể kích thước bình thường, không dập vỡ. Thận, vỏ xơ mỏng, diện cắt sung huyết, đài bể thận không giãn, không u.

Hệ xương cơ: Các chi và cột sống chắc, không biến dạng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 226/214/299/21/ĐC ngày 08/6/2021 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận. Trong mẫu phủ tạng của Lê Xuân Duyên: Có tìm thấy Bromhexine. Không tìm thấy các chất độc khác.

Tại Kết quả xét nghiệm Mô bệnh học số 33/21/XNVT ngày 17/6/2021 của Bộ môn Y pháp Trường ĐHYK Hà Nội, kết luận vi thể: Đụng dập, chảy máu rộng nhu mô não, màng não. Chảy máu trong xương sọ. Chảy máu dưới da đầu, má, ngực. Phù phổi. Sung huyết các tạng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 53/21/TT ngày 30/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Chấn thương sọ não: Vỡ xương đỉnh, bai rộng khớp lưỡng đỉnh, vỡ xương trán, bai khớp trán đỉnh lệch phải. Tụ máu rộng dưới da đầu, máu tụ ngoài màng

cứng trán - đỉnh phải, máu tụ dưới màng cứng trán - đỉnh 2 bên (phải nhiều hơn trái), chảy máu màng mềm, dập não trán 2 bên, phù não, tụt hạnh nhân tiểu não.

- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Đụng dập, chảy máu rộng nhu mô não, màng não. Chảy máu trong xương sọ. Chảy máu dưới da đầu, má, ngực.

- Kết quả giám định Hóa pháp: Trong mẫu phủ tạng của Lê Xuân Duyên có tìm thấy Bromhexine. Không tìm thấy các chất độc khác.

Nguyên nhân chết: Phạm nhân Lê Xuân D tử vong do phù não, tụt hạnh nhân tiểu não hậu quả chấn thương sọ não nặng, vỡ và bai khớp xương sọ.

Qua khám dấu vết bên ngoài và bên trong cho phép nhận định: Chấn thương sọ não có tổn thương xương do vùng chằm và đập trực tiếp với vật tày cứng gây nên. Vết bầm tím gò má phải do vật tày mềm tác động trực tiếp. Sây sát da cẳng tay trái do va chạm với vật có bề mặt không phẳng.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Trần Văn H đã bồi thường 50.000.000 đồng cho nạn nhân Lê Xuân D, gia đình nạn nhân D nhất trí với mức bồi thường và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSKB ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 04 năm 09 tháng 21 ngày tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là từ 14 năm 03 tháng 21 ngày tù đến 14 năm 09 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt bị can đề tạm giam ngày 15/6/2021. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy chiếc kính, gọng bằng kim loại màu sáng và bộ cờ tướng tự vẽ gồm 32 quân cờ được làm bằng giấy bìa cắt tròn, bàn cờ làm bằng một mảnh vải quần áo phạm nhân kẻ sọc màu đen, trắng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên,

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau trong khi chơi cờ giữa phạm nhân Lê Xuân D và phạm nhân Trần Văn H tại buồng giam số II.16, phân trại 2, Trại giam Nam Hà, địa chỉ tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Khoảng 14 giờ ngày chủ nhật 16/5/2021, phạm nhân Trần Văn H đã dùng tay phải bị cụt đâm hai nhát vào bụng phạm nhân Lê Xuân D, sau đó giơ cao mồm cụt tay phải đập một nhát vào đầu phạm nhân Lê Xuân D, làm phạm nhân D ngã ngửa ra phía sau, đầu đập (vùng chẩm) xuống sàn buồng giam dẫn đến phù não, tụt hạnh nhân tiểu não hậu quả chấn thương sọ não nặng, vỡ và bai khớp xương sọ tử vong ngày 21/5/2021. Hành vi đó của Trần Văn H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đó là quyền bảo hộ về sức khỏe, tính mạng con người. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ của cá nhân bị cáo đã gây thương tích cho ông D tại nơi giam giữ, có nhiều người cùng buồng giam. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an nơi trại giam. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện hành vi có lỗi cố ý. Thực hiện hành vi trong thời gian đang chấp hành án phạt tù.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị tạm giam nhưng đã tác động tích cực đến gia đình để bồi thường thiệt hại, người bị hại có một phần lỗi, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang chấp hành án, nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để ra mức hình phạt nghiêm minh như đề nghị mức xử phạt của Viện Kiểm sát là phù hợp pháp luật.

[6] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Bị cáo Trần Văn H đang phải chấp hành hình phạt tù của bản án 04/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù, tính từ ngày 06/10/2018. Tính đến ngày bị cáo H bị bắt tạm giam ngày 15/6/2021 về tội “Cố ý gây thương tích” thì bị cáo H đã chấp hành được 02 năm 08 tháng 09 ngày tù, còn lại phần hình phạt chưa chấp hành là 04 năm 09 tháng 21 ngày tù. Do đó sau khi quyết định hình phạt đối với tội mới, Tòa án sẽ tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án 04/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động tích cực đến gia đình và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Gồm 01 bàn cờ tướng tự vẽ, 32 quân cờ được làm bằng giấy bìa cắt tròn, KT mỗi quân cờ 3cm; 01 bàn cờ làm bằng mảnh vải quần áo phạm nhân kẻ sọc màu đen - trắng đã cũ, KT (62 x 53)cm, ô bàn cờ được vẽ bằng mực màu vàng đậm và 01 chiếc kính, gọng bằng kim kim loại màu sáng, trên gọng kính có dòng chữ: CHARMANT, phần gọng kính bên trái có quần dây kim loại màu xám, không có tròng kính bên phải; 01 tròng kính có KT (5 x 3)cm là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 14 (Mười bốn) năm 03 (Ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/6/2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bàn cờ tướng tự vẽ gồm 32 quân cờ được làm bằng giấy bìa cắt tròn, kích thước mỗi quân cờ 3cm; 01 bàn cờ làm bằng mảnh vải quần áo phạm nhân kẻ sọc màu đen, trắng đã cũ, KT (62 x 53)cm, ô bàn cờ được vẽ bằng mực màu vàng đậm và 01 chiếc kính, gọng bằng kim loại màu sáng, trên gọng kính có dòng chữ CHARMANT, phần gọng kính bên trái có quần dây kim loại màu xám, không có tròng kính bên phải; 01 tròng kính có KT (5 x 3)cm (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 04/01/2021).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt